

**BÁO CÁO**  
**Giá thị trường tháng 10/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính Quảng Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 10/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

**I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 10/2024**

**1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ**

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số đô la Mỹ tháng 10 năm 2024 như sau:

	Tháng 10/2024 so với:				Bình quân 10 tháng năm 2024 so với 10 tháng năm 2023
	Kỳ gốc 2019	Tháng 10/2023	Tháng 12/2023	Tháng 9/2024	
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b>	<b>117,02</b>	<b>100,85</b>	<b>101,75</b>	<b>101,06</b>	<b>103,80</b>
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	124,46	100,15	103,03	101,51	102,49
<i>Trong đó:</i>					
- Lương thực	131,36	103,47	101,94	101,16	112,61
- Thực phẩm	119,61	98,37	102,24	101,43	99,95
- Ăn uống ngoài gia đình	136,39	104,01	106,04	101,96	105,44
2. Đồ uống và thuốc lá	111,10	101,08	100,48	100,00	102,85
3. May mặc, mũ nón và giày dép	110,14	101,10	101,10	100,60	102,14
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	122,30	98,31	100,25	101,90	100,77
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,43	99,96	99,91	100,05	102,31
6. Thuốc và dịch vụ y tế	111,27	108,27	100,04	100,00	108,32
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	113,47	110,90	100,00	100,00	110,90
7. Giao thông	103,14	98,11	99,26	100,89	101,28
8. Bưu chính viễn thông	99,73	99,85	99,98	100,00	99,92
9. Giáo dục	133,75	108,97	108,97	101,19	129,67
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	138,37	111,09	111,09	101,44	134,94
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	104,45	100,54	100,61	100,05	101,86

	Tháng 10/2024 so với:				Bình quân 10 tháng năm 2024 so với 10 tháng năm 2023
	Kỳ gốc 2019	Tháng 10/2023	Tháng 12/2023	Tháng 9/2024	
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	117,31	104,98	104,77	100,86	106,11
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>218,81</b>	<b>148,95</b>	<b>137,33</b>	<b>106,94</b>	<b>132,92</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>106,82</b>	<b>101,71</b>	<b>102,37</b>	<b>100,54</b>	<b>105,05</b>

(Nguồn số liệu từ Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê Quảng Bình)

## 2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, hàng hóa, dịch vụ

Về lương thực - thực phẩm giá tháng 10/2024 tăng so với tháng 9/2024, cụ thể: nhóm lương thực; thịt gia súc, thịt gia cầm và rau tươi khô và chế biến tăng khá cao do nguồn cung giảm và thời tiết không thuận lợi, riêng thời điểm cuối tháng 10/2024 do ảnh hưởng của bão số 6 (bão Tra Mi) giá một số mặt hàng rau xanh, rau củ, quả tăng mạnh. Theo thống kê, mưa lũ tại Quảng Bình đã làm hơn 230ha hoa màu, 4.000 con gia cầm, gần 400ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại.

Về nhà ở và vật liệu xây dựng giá tháng 10/2024 tăng so với tháng trước, do một số nguyên nhân chính sau: Nhóm nhà ở tăng do tiền thuê nhà thực tế tăng; giá gas tăng; chỉ số giá mặt hàng dầu hỏa tăng. Một số mặt hàng giá giảm so với tháng trước như giá điện sinh hoạt giảm do nhu cầu sử dụng điện giảm.

Về Giao thông: Nhóm giao thông tăng so với tháng trước, chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng, giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng giảm theo giá nhiên liệu thế giới; nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng, giá vé dịch vụ đường hàng không tăng.

Về giáo dục và đào tạo: Trong tháng 10 hoạt động ở các cấp học đã được triển khai và dần đi vào ổn định. Tuy nhiên, giá giáo dục và đào tạo tăng so với tháng trước do giá học phí một số nhà trẻ tư thục được điều chỉnh tăng, giá văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng là một trong những yếu tố đẩy CPI tháng 10/2024 tăng lên.

Về hàng hóa và dịch vụ khác: nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng so với tháng trước, do giá mặt hàng nhóm đồ dùng cá nhân tăng.

## 3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 10/2024 tăng 1,06% so với tháng 9/2024, tăng 1,75% so với tháng 12/2023; tăng 0,85% so với tháng 10/2023. Tính bình quân 10 tháng năm 2024 CPI tăng 3,8% so với bình quân 10 tháng năm 2023. Cụ thể diễn biến chỉ số giá của từng nhóm hàng như sau:

Các nhóm hàng tăng giá: Có 8/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,51%; nhóm May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,6%; nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,9%; nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,05%; nhóm Giao thông tăng 0,89%; nhóm Giáo dục tăng 1,19%; nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,05%; nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,86%.

Các nhóm hàng ổn định: Có 03/11 nhóm hàng có chỉ số giá ổn định: nhóm Đồ uống và thuốc lá; nhóm Thuốc và dịch vụ y tế; nhóm Bưu chính viễn thông.

Nguyên nhân chỉ số giá tiêu dùng tháng 10 tăng chủ yếu là do nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 1,51%) và nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng (tăng 1,9%); nhóm Giáo dục tăng 1,19%) đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 10/2024.

**4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ** (Có Bảng phụ lục kèm theo báo cáo).

## **II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU**

### **1. Lương thực – thực phẩm:**

- Giá bình quân mặt hàng lương thực so với tháng 09/2024: Gạo (Khang dân) là 16.925 đồng/kg, tăng 277 đồng/kg (tương đương 1,662%); gạo tẻ thường (xi dẻo) là 15.546 đồng/kg, tăng 254 đồng/kg (tương đương 1,662%); gạo tẻ ngon (tám thơm) là 21.212 đồng/kg, tăng 385 đồng/kg (tương đương 1,848%); thóc tẻ địa phương có giá ổn định không đổi.

- Giá bình quân mặt hàng thực phẩm so với tháng 09/2024: Thịt lợn hơi là 66.000 đồng/kg giá ổn định không đổi; thịt lợn nạc thăn là 116.914 đồng/kg, tăng 1.128 đồng/kg (tương đương 0,974%); thịt bò thăn: 244.878 đồng/kg, tăng 832 đồng/kg (tương đương 0,341%); thịt bò bắp: 239.678 đồng/kg, tăng 1.671 đồng/kg (tương đương 0,702%); gà ta, gà công nghiệp: giá ổn định không đổi; cá quả (cá lóc nuôi): 67.752 đồng/kg, tăng 656 đồng/kg (tương đương 0,977%); cá chép: 65.206 đồng/kg, tăng 1.929 đồng/kg (tương đương 3,048%); tôm thẻ chân trắng: 234.949 đồng/kg, tăng 3.842 đồng/kg (tương đương 1,633%); bắp cải trắng: 19.042 đồng/kg, tăng 1.819 đồng/kg (tương đương 10,56%); bí xanh: 13.701 đồng/kg, tăng 296 đồng/kg (tương đương 2,21%); cà chua: 25.978 đồng/kg, tăng 4.208 đồng (tương đương 19,329%).

Trong đó: Lương thực tăng 1,16%, thực phẩm tăng 1,43% so với tháng 9/2024 do giá nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng khá cao, như gạo, thủy sản tươi sống,... Ăn uống ngoài gia đình tháng 10/2024 tăng 1,96% nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu ăn uống tăng cao, bên cạnh đó do một số mặt hàng nguồn cung ít và chi phí đầu vào tăng đã tác động làm tăng giá.

## **2. Vật tư nông nghiệp:**

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật tư nông nghiệp giá không thay đổi so với tháng 09/2024: Đạm urê Phú Mỹ: 12.000 đồng/kg; Đạm Việt Nhật: 12.100 đồng/kg; Kaly clorua: 11.500 đồng/kg; NPK 16.16.8 Việt Nhật: 13.700 đồng/kg; NPK 16.16.8 Hàn Việt: 13.200 đồng/kg; NPK 5.12.3: 6.000 đồng/kg; NPK 5.10.3: 6.000 đồng/kg; Vi sinh: 2.600 đồng/kg; Vôi bột: 1.500 đồng/kg.

## **3. Vật liệu xây dựng, chất đốt:**

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật liệu xây dựng xi măng, thép so với kỳ báo cáo tháng 9/2024: Các mặt hàng có giá không đổi so với tháng 9/2024.

- Giá bình quân mặt hàng cát các loại so với tháng 9/2024: Cát vàng hạt nhỏ dùng trong xây dựng (mua rời dưới 2m<sup>3</sup> /lần tại nơi cung ứng, không phải nơi khai thác) có giá không đổi: 262.136 đồng/m<sup>3</sup>; cát vàng hạt to dùng trong xây dựng (mua rời dưới 2m<sup>3</sup> /lần tại nơi cung ứng, không phải nơi khai thác) có giá không đổi: 262.136 đồng/m<sup>3</sup>; cát đen đổ nền (mua rời dưới 2m<sup>3</sup> /lần tại nơi cung ứng, không phải nơi khai thác) có giá không đổi: 154.201 đồng/m<sup>3</sup>; gạch xây (gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng hoặc tương đương) có giá không thay đổi: 1.859 đồng/viên.

- Giá bình quân chất đốt so với tháng 09/2024: Khí dầu mỏ hóa lỏng (gas SP bình 12kg): 38.583 đồng/kg, tăng 416 đồng/kg (tương đương 1,09%).

## **4. Dịch vụ y tế:**

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có giá ổn định so với tháng 9/2024: Giá khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (Bệnh viện hạng I: 42.100 đồng/lượt, Bệnh viện hạng II: 37.500 đồng/lượt, Bệnh viện hạng III: 33.200 đồng/lượt, Bệnh viện hạng IV và Trạm y tế xã: 30.100 đồng/lượt); dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân: 50.000 đồng/lượt.

## **5. Giao thông:**

Giao thông có mức giá dịch vụ ổn định so với tháng 9/2024, cụ thể: Giá trông giữ xe máy: 5.000 đồng/lượt; trông giữ xe ô tô xe 12 chỗ trở xuống: 10.000 đồng/lượt; giá cước taxi: 14.790 đồng/km. Riêng dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ: 690 đồng/km.

## **6. Dịch vụ giáo dục:**

Dịch vụ giáo dục có mức giá ổn định, mức thu được quy định tại Nghị quyết số 74/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 17 quy định về học phí từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

## **1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá**

UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

## **2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá**

- Thực hiện Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá những tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024; Sở Tài chính Quảng Bình đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Công văn số 1346/UBND-TH ngày 19/7/2024, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình thực hiện theo dõi, đôn đốc các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 05/3/2024 về việc đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Công văn số 113/BCĐ 389 ngày 04/9/2024 về việc chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới.

- Tháng 10 năm 2024 Quảng Bình vừa trải qua đợt mưa, lũ lớn do ảnh hưởng của bão số 6 và hoàn lưu sau bão, để đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường mùa mưa bão, UBND tỉnh đã có Công điện số 20/CĐ-UBND ngày 25/10/2024 chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, giá cả hàng hóa tại các chợ, siêu thị, cửa hàng bách hóa tổng hợp... nhằm đánh giá cung cầu hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng, nhất là mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu phòng, chống thiên tai. Các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, nhà phân phối, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh chủ động cân đối nguồn hàng hóa dự trữ để phòng tránh tình trạng thiếu nguồn cung, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm lưu thông thông suốt đến người tiêu dùng với giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân trong các tình huống diễn biến phức tạp của mùa mưa bão, lũ lụt.

## **3. Công tác định giá**

Trong 10 tháng, tỉnh Quảng Bình đã tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động định giá, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động định giá thuộc thẩm quyền, tăng cường phối hợp trong công tác giám định, định giá của các cơ quan liên quan, nâng cao hiệu quả công tác phòng,

chống tội phạm trên địa bàn tỉnh nói chung và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói riêng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4075/VPUBNDTH ngày 13/8/2024 và Công văn số 8855/BTC-QLG ngày 21/8/2024 của Bộ Tài chính về việc cung cấp hồ sơ phương án giá nước sạch và đề nghị định giá (điều chỉnh giá) về Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

#### **4. Tình hình thực hiện kê khai giá**

Công tác kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được duy trì thực hiện thường xuyên. Theo số liệu tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Sở Tài chính, trong tháng 10 đã tiếp nhận 115 hồ sơ kê khai giá, chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, cước vận tải xe ô tô, gạo, ... do biến động thay đổi giá.

#### **5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá**

Căn cứ số liệu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình tại Báo cáo số 43/BC-BCĐ ngày 25/10/2024, theo đó trong tháng 10/2024, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 132 vụ vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính 104 vụ vi phạm (trong đó có 05 vụ từ kỳ trước chuyển sang), xử lý hình sự: 19 vụ/30 đối tượng (trong đó có 01 vụ từ kỳ trước chuyển sang). Số vụ việc đang trong quá trình xử lý 13 vụ.

### **IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

#### **1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Dự báo các mặt hàng trên thị trường tương đối ổn định, có sự biến động nhẹ về giá. Tuy nhiên nhu cầu tiêu dùng trên thị trường sẽ giảm do mưa, bão ngày càng lớn, các mặt hàng được tiêu thụ nhiều vẫn chủ yếu là thực phẩm và mặt hàng thiết yếu.

#### **2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (do Sở Y tế Quảng Bình tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kế hoạch cuối năm 2024).

- Triển khai Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Các đơn vị địa phương thực hiện tiến hành rà soát các văn bản định giá để lập phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của Luật Giá 2023 và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.

## V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá những tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024, Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 31/01/2024 và Thông báo số 193/TB-VPCP ngày 03/5/2023 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 103/UBND-TH ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai Luật Giá 2023 theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 3101/TB-VPUBND ngày 01/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình.

- Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; Công văn số 237/THTK-CNTT ngày 20/02/2024 của Bộ Tài chính về việc cập nhật tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kết nối CSDL giá địa phương với CSDL Quốc gia về giá; Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá. Sở Tài chính Quảng Bình đang thực hiện các thủ tục nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương tỉnh Quảng Bình đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý và vận hành hệ thống, kịp thời cập nhật thông tin vào Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương, đáp ứng theo yêu cầu của Luật giá số 16/2023 ngày 19/6/2023 và các quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành chuyên môn có các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường để thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, lưu thông thông suốt; các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ, tiểu thương các chợ chủ động được nguồn hàng để phục vụ người dân, tăng cường khuyến mãi, bán hàng với giá cả hợp lý.

Trên đây là Báo cáo giá thị trường tháng 10/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính, Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Trung tâm DVTCC - Sở Tài chính;
- Lưu: VT, GCSDN, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Tùng Giang**